



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN - VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4-831-4580 -- Fax: 84-4-831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU, THÁNG 4/2002 ĐẠT ĐƯỢC SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐẶT NỀN MÓNG CHO SỰ BỀN VỮNG

Andrew S. Natsios

Nhà quản lý, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), với nhiệm vụ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế dài hạn và công bằng, là một trong nhiều cơ quan chính yếu thực hiện tầm nhìn của chính quyền Bush về phát triển bền vững. Điều hành viên Natsios suy nghĩ về sự thay đổi đang diễn ra trong nhận thức về viện trợ nước ngoài.

Chiến tranh lạnh kết thúc và sự nổi lên của quá trình toàn cầu hóa đã mang lại sự thay đổi to lớn đối với sự năng động chính trị và kinh tế - nhân tố định hình thế giới. Là cơ quan chủ chốt của chính phủ Hoa Kỳ trong việc đấu tranh chống đói nghèo ở các nước đang phát triển, USAID đã nhận thấy những lực lượng toàn cầu đang thay đổi cũng buộc chúng ta phải có một tầm nhìn mới về viện trợ phát triển như thế nào.

Dưới chính quyền Bush, chúng ta đang xây dựng lại các khái niệm về viện trợ nước ngoài và bắt kịp với động lực của khu vực tư nhân. Chúng ta cũng được trang bị những kinh nghiệm phong phú có được từ những thành công cũng như thất bại của các chương trình viện trợ trong hơn 40 năm qua.

Chúng ta đang thay đổi quan niệm về mục tiêu mà viện trợ nước ngoài cần đạt được. Viện trợ nước ngoài không đơn giản chỉ là việc chuyển tiền từ các nước phương Bắc cho các nước phương Nam. Chúng ta đang tư duy lại về toàn bộ nội dung của hoạt động viện trợ nước ngoài, tư duy lại về mục đích của viện trợ nước ngoài, công nhận rằng vấn đề không chỉ là chi bao nhiêu cho viện trợ nước ngoài - mà là chi tiêu như thế nào.

Chúng ta đã biết rằng chuyển những khoản tiền lớn vào ngân khố của các nước đang phát triển không phải là cách thức an toàn để đạt được sự bền vững lâu dài về kinh tế, xã hội và dân chủ. Chúng ta đều biết rằng để duy trì tăng trưởng trong một thời kỳ lâu dài, các chương trình viện trợ phải có tác dụng thu hút vốn đầu tư của khu vực tư nhân để phát triển các nền kinh tế.

Tất cả các nước đã từng là những nước nghèo và trở nên thịnh vượng trong những thập kỷ gần đây đã thực hiện việc này thông qua sự phát triển của khu vực tư nhân và nhờ vào viện trợ phát triển chính thức.

Viện trợ nước ngoài đã giúp các nước này đạt được sự tăng trưởng bền vững để xóa bỏ đói nghèo. Họ đã làm được điều đó thông qua chuyển giao công nghệ, xây dựng thể chế, cải thiện dịch vụ y tế và cải cách chính sách. Sự thành công trong các hoạt động đầu tư này đã cho chúng ta thấy rằng viện trợ nước ngoài trong các lĩnh vực này sẽ tạo ra môi trường cho sự tăng trưởng dưới sự dẫn dắt của khu vực tư nhân.

Vì lý do này, Tổng thống Bush đã thông báo vào tháng 3/2002 rằng Hoa Kỳ sẽ thành lập Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ để cung cấp thêm viện trợ phát triển cho một số nước đang phát triển, những nước thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với quản lý hiệu quả, y tế và giáo dục cho người dân nước họ và những chính sách kinh tế hiệu quả thúc đẩy hoạt động kinh doanh và quan hệ doanh nghiệp. Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ làm cho số tiền viện trợ phát triển chính thức tăng thêm 5.000 triệu đô-la trong ba năm tới, một mức tăng 50% chưa từng có từ trước đến nay trong lịch sử hoạt động viện trợ phát triển chính thức của Hoa Kỳ.

Chuyển giao công nghệ

Cuộc "cách mạng xanh" ở châu Á là ví dụ rõ nhất về sự tiến bộ đầy ấn tượng nhờ vào hoạt động chuyển giao công nghệ. Lúa mì biến đổi gen, được nghiên cứu thành công ở Mexico bởi một nhóm do các nhà khoa học Mỹ dẫn đầu, đã làm tăng sản lượng và được gieo trồng rộng rãi ở Ấn Độ và Pakistan. Thành công của những giống cây trồng này đã giúp chống lại nạn đói vào những năm 1960 nhưng không phải thông qua sự chuyển giao viện trợ phát triển chính thức (ODA). Về căn bản cuộc "cách mạng xanh" là một sự chuyển giao công nghệ về các chủng loại hạt cây trồng được cải tiến và các loại thiết bị mới cho phép các hộ nông dân nhỏ hơn có thể sản xuất được nhiều lương thực hơn. Đó là sự chuyển giao các loại phân bón và đầu vào khác nhằm giúp người nông dân gia tăng hoạt động sản xuất lương thực. Cuộc "cách mạng xanh" là một thành công ngoạn mục của một liên minh giữa các nhà khoa học Hoa Kỳ, các quỹ đóng tại Hoa Kỳ, Ngân hàng Thế giới và USAID.

Tại châu Phi, chuyển giao công nghệ đã giúp sản lượng tăng nhanh chóng không ngờ. Ví dụ, tại khu vực châu thổ bên trong Mali, sản xuất lúa tăng gấp đôi trong thời kỳ 1993 đến 2000 nhờ vào các chương trình hỗ trợ của USAID nhằm tạo ra các biện pháp khuyến khích đầu tư vào các giống lúa tốt hơn và công nghệ chế biến, cải tiến cung cách quản lý các nguồn tài nguyên nông nghiệp và tự nhiên. Trong lĩnh vực quản lý này, chúng ta đang hợp tác để khuyến khích nông dân châu Phi sử dụng những nghiên cứu mới nhất về nông nghiệp mà chúng ta biết rằng có thể giúp tăng năng suất.

Xây dựng thể chế

Kể từ khi kết thúc Chiến tranh lạnh, các nước đang phát triển đã có sự chuyển biến đầy ấn tượng theo hướng tư bản chủ nghĩa dân chủ như một mô hình quản lý hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển tiếp đó, nhiều nước phát hiện ra rằng họ không có kinh nghiệm thể chế để vận hành toàn bộ cơ chế của một hệ thống dân chủ. Họ chưa bao giờ tổ chức bầu cử tự do và công bằng với sự tham gia đầy đủ của các ứng cử viên từ nhiều đảng phái chính trị. Họ chưa được chuẩn bị để điều hành một quốc hội, chưa sẵn sàng để các nhà báo và phóng viên xem xét tìm hiểu các vấn đề của chính phủ một cách công khai.

USAID và các chính phủ tài trợ khác đã trợ giúp việc xây dựng thể chế để những nước này thiết lập tất cả các cơ chế vận hành trong một xã hội dân chủ cởi mở. Chúng ta trợ giúp các chương trình đào tạo người

dân quản lý các thể chế dân chủ mới của họ. Chúng ta đào tạo các nhà báo để họ hiểu được cách thức đưa tin dựa trên sự kiện và những khái niệm về công bằng và cân bằng. Chúng ta đang đào tạo các quan chức chính phủ cách thức quản lý theo hướng công khai. Chúng ta tài trợ cho các chương trình dân chủ nhằm áp dụng những cách thức mới trong việc quản lý khủng hoảng và phân tích xung đột để giúp các đảng phái đối lập giải quyết những vấn đề của họ một cách hòa bình và trong khuôn khổ của một hệ thống dân chủ.

Cải cách chính sách

USAID cũng đã hỗ trợ các nước tiến hành cải cách môi trường chính sách của họ khi họ chuyển từ mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa sang mô hình thị trường tự do. Nếu một nước không tuân thủ các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm duy trì thị trường tự do, sẽ không có một khoản viện trợ nước ngoài nào được đưa vào để giúp nước đó thoát khỏi sự đói nghèo và tiến tới thịnh vượng. Cải cách chính sách là một điều kiện tiên quyết đối với phát triển bền vững lâu dài.

USAID đã và đang giúp các nước tiến hành những điều chỉnh chính sách cần thiết để đưa ra các chính sách kinh tế vĩ mô thu hút đầu tư. Do đó, chúng ta đang hướng dẫn các quốc gia cách thức kiểm soát lạm phát, ổn định tiền tệ và chống nạn hàng giả. Thông qua những cải cách này, các nước có thể tạo ra một môi trường kinh tế trong đó nông dân và doanh nghiệp được khuyến khích phát triển và sản xuất kinh doanh bởi vì lợi nhuận của họ sẽ được đảm bảo an toàn. Tạo sự ổn định kinh tế đặt nền móng cho sự thịnh vượng và chấm dứt đói nghèo. Cải cách chính sách luôn tự nó chứng minh là một điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững lâu dài.

Dịch vụ công cộng

Cải cách chính sách sẽ dẫn tới cải cách lĩnh vực dịch vụ công cộng. Nhiều chính phủ ở các nước đang phát triển không thể cung cấp dịch vụ công cộng có chất lượng với mức giá hợp lý cho số đông người dân. USAID đã giúp xây dựng năng lực thể chế của các bộ ngành ở những nước này để cung cấp các dịch vụ công cộng. Quãng thời gian 40 năm qua đã chứng kiến những cải thiện đáng kể về tỷ lệ tử vong ở trẻ em, sản phụ và khả năng biết chữ ở nhiều nước. Nhờ những chương trình chúng ta đã hỗ trợ, năng lực thể chế đã tăng lên, dẫn đến sự cải thiện trong việc cung cấp các dịch vụ công cộng thiết yếu.

Qua nhiều thập kỷ, chúng ta đã đạt được tiến bộ quan trọng trong việc ghi nhận mối quan hệ tương tác giữa việc đảm bảo cung cấp những dịch vụ công cộng và năng lực của quốc gia trong việc vượt qua đói nghèo và đạt được sự bền vững lâu dài. Các bà mẹ chắc chắn sẽ khỏe mạnh nếu những đứa bé khỏe mạnh. Trẻ em phải khỏe mạnh để học tập và trở thành người có giáo dục. Giáo dục tạo ra lực lượng lao động có năng lực và năng suất để đưa đất nước đến sự thịnh vượng.

Tổng thống Bush đã coi việc tăng chi tiêu viện trợ giáo dục cho các nước đang phát triển như một ưu tiên hàng đầu. Quỹ của USAID dành cho mục đích này sẽ tăng từ 100 triệu đô-la lên 170 triệu đô-la trong hai năm.

Sự lãnh đạo

Khi USAID tiếp tục theo đuổi viện trợ phát triển nước ngoài trong bốn lĩnh vực nói trên, chúng ta cũng luôn ghi nhớ rằng một ban lãnh đạo vững mạnh và có năng lực là cực kỳ quan trọng để đạt được thành công. Chỉ ở những nước có cam kết quốc gia thì những sáng kiến này mới có thể được thực hiện và mang lại kết quả.

Mozambique là một ví dụ nổi bật. Quốc gia ở Đông Phi này là nơi diễn ra một trong những cuộc nội chiến tàn khốc nhất trong 25 năm cuối cùng của thế kỷ 20 sau khi giành được độc lập từ Bồ Đào Nha. Hai đến ba triệu người đã chết đói. Những hành động tàn bạo đã xảy ra. Một thập kỷ thực hiện các chính sách kinh tế Mac-xit đã thất bại khi sử dụng nguồn lực khoáng sản và đất đai nông nghiệp màu mỡ, để Mozambique trở thành một trong những nước nghèo nhất trên thế giới. Chiến tranh chấm dứt vào những năm 1990, hiến pháp và một chế độ dân chủ đa đảng được xây dựng và nỗ lực viện trợ quốc tế bắt đầu được thực hiện ở quốc gia này. Vào năm 2001, Mozambique đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế 14% chỉ trong thời gian một quý.

Lãnh đạo là một yếu tố căn bản trong sự tiến bộ đó. Thủ tướng Pascoal Manuel Mocumbi rất tự hào vì đã tạo dựng được môi trường chính sách trong đó hoạt động đầu tư diễn ra trên toàn quốc. Nhờ vào các chương trình nông nghiệp của USAID, những vùng trước đây phải chịu nạn đói trong thời gian nội chiến thì nay đã xuất khẩu được lương thực. Tiến sĩ Mocumbi quan tâm sâu sắc đến nông nghiệp và các thành viên nội các của ông là những bộ trưởng có khả năng nhất mà tôi từng gặp ở nhiều nước đang phát triển. Họ tạo dựng môi trường chính sách và thu hút vốn đầu tư để sử dụng cơ sở hạ tầng đã tạo ra.

Khu vực tư nhân

Mô hình viện trợ phát triển nước ngoài đã tiến triển đồng thời với một xu hướng phù hợp khác trong những thập kỷ gần đây. Năm 1969, 70% tổng số vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào các nước đang phát triển dưới hình thức viện trợ nước ngoài. Hiện nay chỉ có 20% tổng số vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào các nước đang phát triển là viện trợ phát triển chính thức. 80% số tiền này là vốn của các thực thể tư nhân - các quỹ, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các trường đại học, và quan trọng nhất là các công ty tư nhân. Con số thống kê cho thấy tình hình ngược lại so với thời điểm 30 năm trước đây.

Chính sách viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ phải biến chuyển theo kịp với xu thế đó. Theo một sáng kiến có tên gọi Liên minh Phát triển Toàn cầu, các tổ chức này, với tư cách là các đối tác, đang cùng chính phủ Hoa Kỳ giúp đỡ các nước đang phát triển vạch ra một con đường tiến tới sự bền vững. Một phần ba ngân sách của USAID đến với các nước đang phát triển thông qua các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ đóng ở Hoa Kỳ. Một phần ba thông qua các trường đại học, hiệp hội tư nhân và các tổ chức phi chính phủ ở nước sở tại. Phần còn lại được chi tiêu thông qua khu vực tư nhân.

Với những đối tác này, USAID sẽ xây dựng các liên minh nhằm vào các mục tiêu phát triển cụ thể, kết hợp nguồn lực của chúng ta với nguồn lực của họ để hoàn thành các mục tiêu này. Chúng ta đã hợp tác với một công ty phần mềm để giúp đào tạo các nước đang phát triển về truy cập Internet và sử dụng máy tính. Trong các lĩnh vực khác, các công ty hợp tác với USAID để hỗ trợ các chính phủ xây dựng các chính

sách quản lý nhằm giải quyết nạn buôn lậu gỗ và phá rừng, vừa bảo tồn nguồn tài nguyên môi trường mà vẫn đảm bảo cơ hội khai thác các nguồn tài nguyên này.

Trách nhiệm

Những thành tựu mà viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ và các nước công nghiệp phát triển khác trong vài thập kỷ vừa qua rất gây ấn tượng. Tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh và trẻ em tại các nước đang phát triển đã giảm 50%. Tình hình sức khỏe trên thế giới trong 50 năm qua đã cải thiện nhiều hơn so với toàn bộ lịch sử trước đây của nhân loại. Bệnh đậu mùa đã bị xóa bỏ; bại liệt cũng gần được thanh toán xong.

Để các nước tiếp tục cam kết thực hiện các chương trình hữu ích này, USAID phải đảm bảo tính trách nhiệm và kết quả của các chương trình mà họ tài trợ. Các chương trình của chúng ta hướng tới cải cách chính sách phải đáp ứng các yêu cầu về cân đối ngân sách, đạt được các tiêu chuẩn về kinh tế vĩ mô và kiểm soát được lạm phát. Chúng ta hợp tác với các chính phủ địa phương để đạt được các mục tiêu đó qua từng năm. Toàn bộ 71 chương trình quốc gia của USAID được đánh giá bằng các chỉ số thực hiện, những chỉ số này định ra mục tiêu cho các thành tựu như nâng cao dân trí, giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em và nâng cao tỷ lệ được tiêm chủng phòng bệnh.

Người dân Hoa Kỳ có cam kết nhân đạo sâu sắc nâng cao chất lượng cuộc sống ở những nước kém phát triển. Họ cũng biết rằng viện trợ sẽ có hiệu quả thành công cao nhất khi người ta không cần đến nó nữa. Sự hỗ trợ lớn nhất mà Hoa Kỳ có thể mang lại cho các nước đang phát triển chính là việc đạt được khả năng tự cung cấp và bền vững.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0402/ijge/gj03.htm>